

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 8 - 2021

“V/v: Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Khuyến

2. Ông Ninh Quốc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại Hội T xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 402/2020/HNGĐ-ST ngày 12-11-2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18-7-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 02-8-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu Th, sinh năm: 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Xa C, xã Thanh B, huyện Q tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Phạm Nhật T, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân B, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện , trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thu Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 14-8-2019, bà Th và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Thanh B, huyện Q, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau, vợ chồng không hòa hợp, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên đã tự hòa giải để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả, ông T hiện không có mặt tại địa phương khoảng cuối năm 2020 cho đến nay, bà Th đã đưa con là cháu Nguyên về nhà mẹ để ở ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để sinh sống. Nay, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Nhật T.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giữa bà Th và ông T có 01 người con chung là Phạm Diệp Thảo N, sinh ngày 12-4-2019, hiện cháu Nguyên đang do bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Giữa bà Th và ông T không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Phạm Nhật T vắng mặt, nên không có bản lời khai.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên cho nguyên đơn bà Nguyễn Thu Th được ly hôn với bị đơn ông Phạm Nhật T.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giữa bà Th và ông T có 01 người con chung là Phạm Diệp Thảo N, sinh ngày 12-4-2019, hiện cháu Nguyên đang do bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận ý kiến của phía nguyên đơn bà Th là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc “ *Tranh chấp Ly hôn*”, bị đơn ông Phạm Nhật T hiện cư trú tại thôn Tân B, xã Bù N, huyện R, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phạm Nhật T vắng mặt nhưng trước đó đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhiều lần, nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, nên được xem như ông từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thu Th cho rằng, trong thời gian chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Xét thấy, bà Th và ông T sống chung với nhau từ năm 2019, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T đến tòa để tham gia phiên hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do, bà Th cũng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, hơn nữa theo lời trình bày của nguyên đơn hiện ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ngày 25-02-2021, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông bà sinh sống cũng thể hiện trong thời gian chung sống ông bà thường hay cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống và hiện nay đã sống ly thân, bà Th đã đưa con về quê mẹ ở tổ 4, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước sinh sống. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Th là phù hợp.

[3] Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giữa bà Th và ông T có 01 người con chung là Phạm Diệp Thảo N, sinh ngày 12-4-2019, hiện cháu Nguyễn đang do bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Xét thấy, bà Th có đủ điều kiện nuôi con chung và không thuộc T hợp cấm nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, cần chấp nhận tuyên giao con chung tên Phạm Diệp Thảo N, sinh ngày 12-4-2019 cho bà Th

trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu Th về việc “Tranh chấp Ly hôn”.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu Th Được ly hôn với ông Phạm Nhật T.

2/ Về việc nuôi con: Giao con chung tên Phạm Diệp Thảo N, sinh năm 2019 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0011945 ngày 10-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thu Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Phạm Nhật T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện R;
- CC THA DS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình